

MỘT NỀN KINH TẾ “THỪA THẦY THIẾU THỢ” LIỆU CÓ PHÁT TRIỂN?

Nguyễn Minh Tú *

Tóm tắt: Nhân lực là yếu tố quyết định nhất đối với bất cứ nền kinh tế nào. Trình độ, cơ cấu, chất lượng nhân lực có ý nghĩa rất quan trọng, trong đó cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo và bố trí theo các ngành kinh tế cần được quan tâm nghiên cứu. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo ở nước ta trong những năm gần đây là rất bất thường, đi ngược với quy luật thông thường của thế giới và của nền kinh tế thị trường. Bài viết phân tích thực tế đó và đề xuất hướng giải quyết.

Từ khóa: nhân lực, lao động, cơ cấu lao động, đào tạo nghề.

Summary: *Human resource is the most decisive factor for any economy. Qualifications, structure and quality of human resources are of very important significance, in which the structure of the labor force by training level and arranged by economic branches should be studied. The labor structure by training level in our country in recent years is very unusual, contrary to the normal law of the world and of the market economy. The article analyzes that fact and suggests solutions.*

Keywords: *human resources, labor, labor structure, vocational training.*

Một câu chuyện đời thực

EVD là một công ty công nghệ cao có trụ sở tại Hà Nội, chuyên nhập khẩu hoặc đại lý cho nhiều hãng thiết bị công nghệ cao của nước ngoài, chuyên giao công nghệ, bảo trì, sửa chữa thiết bị hiện đại. Do vậy, Công ty cần nhiều lao động có trình độ cao ở mọi cấp và trên nhiều lĩnh vực: cơ khí, điện tử, điện, công nghệ thông tin,..., và tiến hành tuyển dụng nhân sự khi cần. Tuy nhiên, giám đốc điều hành Công ty cho biết rất khó tìm được nhân sự đáp ứng được yêu cầu của Công ty. Công ty đành phải hạ thấp tiêu chuẩn để có thể tuyển dụng được, đồng thời dự kiến bồi dưỡng chuyên môn, tay nghề cho người lao động mới tuyển dụng, nếu sau này

đáp ứng yêu cầu thì tuyển dụng tiếp lâu dài. Thực tế này đã đặt ra nhiều khó khăn cho Công ty khi không thể nâng cao chất lượng dịch vụ của mình, đồng thời luôn bị rình rập bởi sự rủi ro về nhân sự có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Lao động thì có nhiều nhưng lao động có trình độ nghề nghiệp cao thì ít. Vậy thì công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế đất nước sao có thể thành hiện thực?

Đào tạo nghề nghiệp ngược với nhu cầu thị trường

Hiện mỗi năm cả nước có khoảng từ 90 đến 95% (tương đương khoảng 1 triệu) số học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT. Trong đó có tới 90% thi vào các trường đại học, cao đẳng (số đỗ chính thức vào

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

các trường đại học công lập khoảng 60%, số còn lại vào các trường đại học tư thục, hoặc các trường cao đẳng) và chỉ khoảng 10% học nghề. Vậy là, gần như không còn người để đi học nghề, hoặc số học sinh đi học nghề rất ít. Thực tế này đi ngược với nhu cầu thị trường lao động: nhu cầu đối với lao động học nghề thì rất cao, còn nhu cầu lao động có trình độ cao (đại học và cao đẳng) thì thấp hơn rất nhiều.

Ngân hàng Thế giới (WB) cũng cho rằng, Việt Nam đang rất thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật cao. Về chất lượng nguồn nhân lực, Việt Nam chỉ đạt 3,79 điểm/10, xếp thứ 11/12 nước châu Á. Như vậy, Việt Nam đang vừa thiếu vừa mất cân đối nghiêm trọng về cơ cấu lao động qua đào tạo. Theo số liệu thống kê năm 2015, cứ một người trình độ ĐH trở lên thì chỉ có 0,32 người trình độ cao đẳng, 0,61 trình độ trung cấp và 0,37 sơ cấp. Trong khi ở các nước công nghiệp, tỷ lệ này là 1/4/10, thậm chí ở giai đoạn công nghiệp cơ khí hóa, tỷ lệ này là: 1/4/60- có nghĩa là ngược hẳn với tình trạng ở nước ta.

Bên cạnh cơ cấu lao động và đào tạo lao động bất hợp lý, chúng ta cũng đang thiếu trầm trọng lao động nghề qua đào tạo ở nhiều lĩnh vực, như: tin học, viễn thông, chế tạo, v.v.

Đào tạo cho lao động nông nghiệp và khu vực nông thôn còn có nhiều bất cập, khi khu vực nông thôn nước ta chiếm khoảng 70% dân số và hơn 50% lực lượng lao động xã hội. Lao động nông thôn chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, có trình độ nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Công tác đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn triển khai còn rất chậm so với yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả của ngành nông nghiệp và hoạt

động kinh tế ở nông thôn. Năm 2012, cả nước chỉ có 132.148 lao động nông thôn được tham gia các khóa đào tạo nghề, đạt 27,1% kế hoạch năm; trong đó có 92.322 người đã học xong, 67.052 người có việc làm (đạt 72,6%) chủ yếu là tự tạo việc làm [3]. Đến năm 2015, nước ta có 10 triệu hộ nông dân với hơn 30 triệu lao động trong độ tuổi, nhưng chỉ có 17% trong số đó được đào tạo thông qua các lớp tập huấn khuyến nông, còn lại 83% là lao động chưa qua đào tạo, chưa có trình độ chuyên môn trong sản xuất nông nghiệp [4]. Khá nhiều hộ nông dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học nghề cho bản thân mình và con em mình sau này tiếp tục quản lý sản xuất nông nghiệp cho gia đình mình; nhiều gia đình chỉ cho con em học nghề khi không đủ điều kiện vào các trường đại học, cao đẳng mà coi thường học nghề. Hoạt động đào tạo nghề chỉ thu hút được 25% số lao động trẻ ở nông thôn tham gia, chiếm tỷ lệ thấp hơn so với nhóm lao động đã có tuổi (trên 35 tuổi). Trong thời gian gần đây, lác đác tại một số địa phương, đã có một số lao động có trình độ cao đã quay trở lại nông thôn tiến hành đầu tư, triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động sản xuất nông nghiệp, trong đó có khá nhiều người thành công, nhất là áp dụng kiến thức khoa học, kỹ thuật công nghiệp, công nghệ mới trong nuôi, trồng, kiến thức tiếp cận thị trường,...

Đào tạo nghề cho lao động tại các khu công nghiệp cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn khi các khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung - một lực lượng chủ chốt của công nghiệp hóa đất nước đang được phát triển ngày càng nhiều ở khắp mọi vùng đất nước và thu hút ngày càng nhiều lao động. Các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) hiện có đã thu hút khoảng trên 3 triệu người làm việc,

trong đó lao động trong các KCN là ngót 2 triệu lao động trực tiếp và hàng chục vạn lao động gián tiếp. Tuy nhiên, đại bộ phận lao động đang làm việc trong KCN, KTT (80%) là lao động nhập cư, không có kỹ năng nghề nghiệp, chất lượng lao động còn hạn chế, từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả kinh tế của các khu công nghiệp, khu kinh tế. Các chủ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế phải tự đào tạo nghề cho lao động của mình hoặc phải đào tạo lại số lao động tuy đã được đào tạo nghề trước đó nhưng không thích hợp.

Mạng lưới cơ sở dạy nghề (CSDN) đã có sự thay đổi lớn: cơ sở dạy nghề tư nhân đã ra đời và chiếm tỷ trọng chủ yếu so với thời kỳ trước đây chỉ có cơ sở đào tạo nghề của nhà nước với số lượng ít ỏi. Tính đến hết năm 2015 cả nước có 1.467 CSDN, gồm 190 trường cao đẳng nghề (CDN), 280 trường trung cấp nghề (TCN), 997 trung tâm dạy nghề (TTDN) và hơn 1000 cơ sở khác có tham gia dạy nghề, tăng 3,5% so với năm 2010. Đã có 45 trường công lập được lựa chọn để ưu tiên, tập trung đầu tư thành trường chất lượng cao vào năm 2020, đồng thời đã có 26 quy hoạch nghề cấp độ quốc tế, 34 nghề cấp độ ASEAN và hơn 130 nghề cấp độ quốc gia đã được phê duyệt. Đáng chú ý, có số lượng không nhỏ cơ sở dạy nghề trực thuộc doanh nghiệp: đã có 285 CSDN thuộc doanh nghiệp, trong đó có 28 CSDN thuộc DN nhà nước (chiếm tỷ lệ 9,82%), 257 CSDN thuộc DN tư nhân (chiếm tỷ lệ 90,18%). Những CSDN thuộc doanh nghiệp, chủ yếu đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp trong các KCN (Ví dụ như: CDN Việt Nam – Singapore (Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore, Bình Dương), CDN Kỹ thuật Công nghệ Dung Quất (Khu Kinh tế Dung Quất, Quảng

Ngãi), CDN Chu Lai-Trường Hải (Khu Phục hợp sản xuất và lắp ráp ô tô Chu Lai - Trường Hải, Quảng Nam),... Các cơ sở dạy nghề này đã giúp các doanh nghiệp chủ động đào tạo nghề cho công nhân của mình, khi đào tạo nghề xã hội chưa đủ sức đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, mặt khác thể hiện chi phí sản xuất đối với các doanh nghiệp cũng tăng lên. Đây là một điểm yếu cố hữu của thị trường lao động Việt Nam.

Tuy gần đây đã xuất hiện xu hướng mới liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề, bảo đảm giúp các cơ sở dạy nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và bảo đảm lao động sau khi được đào tạo có được việc làm tương đối chắc chắn. Tuy nhiên, số cơ sở dạy nghề có sự liên kết như vậy còn rất ít và một sự liên kết như vậy có bền vững hay không vẫn là một câu hỏi.

Trong khi thị trường lao động ngày càng phát triển, ngày càng đa dạng, ngày càng sôi động, biến động nhanh thì các cơ sở dạy nghề nói chung vẫn ở tình trạng trì trệ, có cơ sở hạ tầng cho việc dạy và học nghề lạc hậu, phương pháp dạy nghề chưa phù hợp, chất lượng và hiệu quả hoạt động còn thấp. Không ít trường nghề, nhất là trường dạy nghề công lập nhiều năm không tuyển dụng được học viên, thậm chí phải đóng cửa hoặc cho thuê mặt bằng, hạ tầng cơ sở. Có những ngành nghề, như cơ khí, điện, một thời nước ta có cơ sở dạy nghề khá tốt, do những sai lầm trong chính sách khi chuyển sang nền kinh tế thị trường thì các cơ sở này bị tan rã. Nay nhiều ngành công nghiệp hình thành và phát triển, cần lao động lành nghề thì không có cơ sở dạy nghề và không có lao động lành nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Nhược điểm lớn này của lao động nước ta cũng giải thích được hiện tượng, nền kinh tế nước

ta không hoặc chưa hấp thụ được các ngành công nghệ cao, mà mới chỉ hấp thụ được chủ yếu công nghiệp lắp ráp truyền thống, cần lao động ít kỹ năng hoặc kỹ năng thấp.

Trong những thập kỷ trước đây, nguồn lao động dồi dào, giá rẻ là lợi thế so sánh của Việt Nam trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, từ một số năm gần đây, lao động giá rẻ không còn là điểm mạnh của Việt Nam nữa, đặc biệt, khi Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) lớn như CPTPP, EVFTA thì lao động trình độ cao mới có nhiều cơ hội có việc làm và số đông còn lại đứng trước nguy cơ thất nghiệp.

Cần làm gì để thoát khỏi khó khăn và vượt lên

Dạy nghề ở nước ta đang đứng trước quá nhiều vấn đề, bất cập, đòi hỏi phải được giải quyết một cách cơ bản và khẩn trương để có thể đáp ứng được nhu cầu thị trường về lao động đang lớn lên và thay đổi nhanh chóng.

Một là, cần thúc đẩy thị trường dạy nghề phát triển một cách đầy đủ theo đúng ý nghĩa của từ này. Yêu cầu quan trọng hàng đầu đối với phát triển hệ thống thể chế kinh tế thị trường xã hội ở nước ta là phải phát triển đồng bộ, thông suốt các loại thị trường, trong đó có thị trường lao động. Lao động dịch chuyển có thông suốt trong toàn bộ nền kinh tế thì cơ thể kinh tế mới khỏe mạnh. Trong đó, cần chú ý xác định lại và rõ vai trò của Nhà nước trong phát triển dạy nghề - đang là vấn đề lúng túng lâu nay. Nhà nước, trước hết, phải tạo ra và bảo đảm hiệu lực khung khổ pháp lý về đầu tư và hoạt động của các cơ sở dạy nghề theo nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, minh bạch và thuận lợi. Như vậy, dạy nghề cũng như đào tạo khác được coi là một thị trường thực sự. Đồng thời, Nhà nước cần hoàn

thiện hệ thống thể chế thị trường để đồng bộ hóa và thông suốt các thị trường, trong đó có thị trường dạy nghề, vốn luôn có sự liên kết chặt chẽ.

Hai là, với chức năng tạo lập và bảo đảm hiệu lực của khung pháp luật về dạy nghề, Nhà nước không trực tiếp đầu tư và hỗ trợ đầu tư ngân sách cho các cơ sở dạy nghề. Thay vào đó, Nhà nước sẽ thay đổi cách hỗ trợ dạy nghề thông qua học bổng học nghề cho người học đối với những ngành nghề Nhà nước muốn khuyến khích, qua đó vừa hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế đi đôi với cơ cấu nghề nghiệp, vừa khuyến khích người lao động học nghề.

Ba là, khuyến khích hợp tác dạy nghề giữa cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp, tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau. Nghiên cứu biện pháp khuyến khích hợp tác ba bên trong phát triển dạy nghề giữa doanh nghiệp cùng với hiệp hội nghề nghiệp mà doanh nghiệp tham gia - Nhà nước - người học nghề nhằm tạo quỹ cho đào tạo nghề.

Bốn là, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp lớn phát triển các cơ sở dạy nghề, đầu tư vào dạy nghề, góp vốn cùng hình thành cơ sở dạy nghề bằng cách miễn thuế thu nhập cho các khoản đầu tư này; miễn thuế thu nhập cho cơ sở dạy nghề khi các khoản lợi nhuận này được sử dụng cho tái đầu tư.

Năm là, các cơ sở dạy nghề phải tự chủ, tự lực vươn lên, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng đào tạo nghề, đội ngũ nhà giáo, chương trình dạy và học nghề đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường.

Thực hiện tốt được các biện pháp nói trên, chúng ta có thể dựng thuận chiều trở lại tháp đào tạo, đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng lao động học nghề, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động./.

Tài liệu tham khảo

- 1) <http://gdn.gov.vn/AIAdmin/News/View/tabid/66/newsid/6316/seo/Thuc-trang-dinh-huong-va-giai-phap-phat-trien-day-nghe-dap-ung-nhu-cau-nhan-luc-khu-cong-nghiep/Default.aspx>
- 2) <http://nhandan.com.vn/cuoituan/chuyen-de/item/29644402-dao-tao-nghe-trong-boi-can-hoi-nhap.html>
- 3) <http://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/36162802-day-nghe-huong-toi-nhu-cau-thi-truong-lao-dong.html>
- 4) <https://expressmagazine.net/blogs/1297/phat-trien-cong-tac-dao-tao-nghe-dap-ung-yeu-cau-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-va-hoi-nhap>
- 5) <https://expressmagazine.net/blogs/1297/phat-trien-cong-tac-dao-tao-nghe-dap-ung-yeu-cau-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-va-hoi-nhap>
- 6) <http://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/can-doi-moi-dao-tao-nghe-nang-cao-chat-luong-nguon-lao-dong-480321.html>
- 7) <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/2275-dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-thuc-trang-va-giai-phap.html>
- 8) <http://baochinhpvu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Doi-moi-dao-tao-nghe-theo-huong-thuc-hoc-thuc-nghiep/296811.vgp>
- 9) <http://www.vjol.info/index.php/khxhvn/article/viewFile/23515/20092>
- 10) http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=d7e12718-8bf5-45e1-a660-e915ba0bc6d8&groupId=13025

Ngày nhận bài: 25/04/2020